TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06-10-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

2. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Mai Huyền –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim H** – Sinh năm 1980 (Có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T2, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Triệu Minh M** – Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T2, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh M cưới nhau vào tháng 5/1998, có tổ chức

lễ cưới, nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không quan tâm gia đình, thường hay cờ bạc và có người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng không còn sống chung hơn 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh Triệu Minh M. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Triệu Thị Anh T – Sinh năm 1999 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Triệu Minh S – Sinh ngày 24/02/2007 (hiện đang sống cùng chị H). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Mẫn cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Triệu Minh M được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Mẫ vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa chị H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim Hg, ông Triệu Minh M đăng ký kết hôn năm 2007 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ. Theo bà H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường hay mâu thuẫn nguyên nhân là do anh M không quan tâm gia đình, thường hay cờ bạc và có người phụ nữ khác. Ông M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi cho thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, nếu buộc trở lại sống chung cũng không hạnh phúc, nghĩ nên cho ly hôn. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Triệu Thị Anh T – Sinh năm 1999 và Triệu Minh S – Sinh năm 2007. Hiện Anh T đã trưởng thành, cháu Sơn đang sống với bà H, khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu S, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu S sống chung với bà H, vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Hơn nữa cháu Sơn có nguyện vọng được sống cùng bà H. Để ổn định cuộc sống cho cháu nghĩ nên để bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Chị Nguyễn Thị Kim H xin ly hôn với anh Triệu Minh M, anh M có nơi cư trú ấp T2, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng chị Hương là có căn cứ.

Bị đơn anh Triệu Minh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ.

- Về pháp luật nội dung: [2] Chị Nguyễn Thị Kim H xin ly hôn với anh Triệu Minh Mn. Chị H và anh M có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng không quan tâm gia đình, thường hay cờ bạc và có người phụ nữ khác bên ngoài. Theo biên bản xác minh ngày 29/8/2017 thì anh Mẫn thường hay cờ bạc tại địa phương nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nhiều, điều này phù hợp với lời trình bày của chị H. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần, nhưng anh M vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là anh M thường hay cờ bạc, không quan tâm gia đình, thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Triệu Thị Anh T – Sinh năm 1999 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Triệu Minh S – Sinh ngày 24/02/2007 (hiện đang sống cùng chị H). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Theo biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Sơn ngày 01/8/2017 thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì chị H hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Sơn phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng nên để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp pháp luật. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H đối với anh Triệu Minh M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Triệu Minh M.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Triệu Minh S – Sinh ngày 24/02/2007 (hiện đang sống cùng chị H). Anh Triệu Minh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Triệu Minh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim H trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Kim H và anh Triệu Minh M vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0014137 do Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 7 năm 2017. Chị H đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa An;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư